

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 21 của các Trái Phiếu theo phụ lục I đính kèm (“**Trái Phiếu**”)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ
(“**Tổ Chức Phát Hành**”)

Căn cứ:

- Văn Kiện Trái Phiếu;
- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Văn Kiện Trái Phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**”) xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 21 như sau:

Kỳ Tính Lãi 21

Tính từ và bao gồm ngày 28/06/2024 đến
và không bao gồm ngày 28/09/2024

Ngày Thanh Toán Lãi dự kiến (trừ khi Nhà Nước có
quy định khác)

30/09/2024 (do Ngày Thanh Toán không
phải là Ngày Làm Việc nên Tổ Chức Phát
Hành sẽ thanh toán vào Ngày Làm Việc
ngay sau ngày đó)
19/06/2024

Ngày Xác Định Lãi Suất

Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 21 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	4,700
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	4,600
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	4,700
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4,700
Lãi Suất Tham Chiếu	4,675
Biên Độ	3,600
Lãi Suất	8,275

Trong vòng 1 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu TCBS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì lãi suất của Kỳ Tính Lãi 21 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là biểu lãi suất của Ngân Hàng Tham Chiếu).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



GIÁM ĐỐC
HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHỨNG KHOÁN
Nguyễn Minh Chính

PHỤ LỤC I

Tên Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Ngày Phát Hành	Ngày Đáo Hạn	Tổng mệnh giá đang lưu hành (VND)
BNC062026	BNC062026	28/06/2019	28/06/2026	740.000.000.000



Vn | En

Tìm kiếm



Sitemap Địa điểm ATM Contact Center: 1900 558 868 / (84) 24 3941 8868

CÁ NHÂN

DOANH NGHIỆP

KẾT NỐI THƯƠNG MẠI

NHÀ ĐẦU TƯ

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

TUYỂN DỤNG

GIỚI THIỆU

LIÊN HỆ

Thứ Tư, 19/6/2024

» Thời gian giao dịch phục vụ khách hàng tại các Chi nhánh, PGD của VietinBank - Từ thứ 2 tới thứ 6 (lừ ngày lễ, tết).

LÃI SUẤT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

LÃI SUẤT NGÂN HÀNG

TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Lãi suất huy động

Lãi suất ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất huy động trả lãi sau (%/năm)					
	Khách hàng Cá nhân			Khách hàng Tổ chức (Không bao gồm tổ chức tín dụng)		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0,10	0,00	0,10	0,20	0,00	0,10
Dưới 1 tháng	0,20	0,00	0,30	0,20	0,00	0,30
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,70	0,00	0,40	1,60	0,00	0,40
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,70	0,00	0,40	1,60	0,00	0,40
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,00	0,00	0,50	1,90	0,00	0,50
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,00	0,00	0,50	1,90	0,00	0,50
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,00	0,00	0,50	1,90	0,00	0,50
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
12 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,80	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
36 tháng	4,80	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Trên 36 tháng	4,80	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30

Lưu ý: Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

Tweet



Kết nối với chúng tôi

Tải iPay Mobile tại:

© 2014 - Bản quyền thuộc về Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam



Giấy phép số 22/GP-TTĐT của Bộ TTTT. Trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Điện thoại: 1900 558 868/ (84) 24 3941 8868; Fax: (84) 24 3942 1032; Email: contact@vietinbank.vn



Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy

Kỳ hạn	Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
Không kỳ hạn		0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày		0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày		0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng		1.60%	0.30%	0.00%
2 tháng		1.60%	0.30%	0.00%

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối

Chấp nhận



Cá nhân

Tổ chức

Khách hàng Ưu tiên

Về Vietcombank

Tin tức

Nhà đầu tư

Mạng lưới

Tuyển dụng



1900 545413



6 tháng	2.00%	0.30%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.30%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
36 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
48 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
60 tháng	4.70%	0.30%	0.00%

Ghi chú

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, Quý khách liên hệ Vietcombank gần nhất để được hỗ trợ.

Tính lãi tiết kiệm

Tiết kiệm tại quầy

SỐ TIỀN GỬI

VND

Nhập số tiền gửi

KỲ HẠN GỬI

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối

Chấp nhận

Cá nhân

Tổ chức

Khách hàng Ưu tiên

Về Vietcombank

Tin tức

Nhà đầu tư

Mạng lưới

Tuyển dụng

1900 545413



0 VND

0 VND

0%

Lãi suất được cập nhật lúc 10:01 19/06/2024

Có thể bạn quan tâm



Tiền gửi, tiết kiệm trả lãi sau

LOẠI TIỀN TỆ
Đa dạngKỲ HẠN GỬI TỐI ĐA
60 tháng

Đặt lịch hẹn

Xem chi tiết



Tiền gửi rút gốc linh hoạt

TIỀN GỬI TỐI THIỂU
03 triệu VNDSỐ LẦN RÚT GỐC
Không giới hạn

Đặt lịch hẹn

Xem chi tiết

[Xem tất cả >](#)

Tải VCB Digibank

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối

Chấp nhận



Vietcombank

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối

Chấp nhận

Chat cùng BIDV

BIDV (/vn/ca-nhan)

Đăng
Nhập
(#)

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Hà Nội

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	1.7%
2 Tháng	%	1.7%
3 Tháng	%	2%
5 Tháng	%	2%
6 Tháng	%	3%
9 Tháng	%	3%
12 Tháng	%	4.7%



13 Tháng	%	4.7%	Đăng
15 Tháng (vn/ca-nhan)	%	4.7%	Nhập (#)
18 Tháng	%	4.7%	
24 Tháng	%	4.7%	
36 Tháng	%	4.7%	

Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch BIDV trên cả nước.

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng doanh nghiệp: **Vui lòng tra cứu tại đây** (/wps/wcm/connect/4ee86264-6a73-40f2-96a6-ba18f54ebe90/Lai+suat+tien+gui+KHDN_19.03.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oZgD0Wg)

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng định chế: **Vui lòng tra cứu tại đây** (/wps/wcm/connect/093c787f-77b4-45ea-83ee-7090ad03c2c1/Lai+suat+tien+gui+%C4%90CTC_01.04.2024.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oWo-1xK)

Điều khoản sử dụng (/vn/dieu-khoan-su-dung)

An toàn & Bảo mật (/vn/an-toan-bao-mat)

Sơ đồ trang (/vn/so-do-trang)

Liên hệ (/vn/lien-he)

© Bản quyền 2018 thuộc về Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

SĐT tiếp nhận: 19009247 (Cá nhân)/ 19009248 (Doanh nghiệp)/(+84-24) 22200588 - Fax: (+84-24) 22200399

SĐT gọi ra: 024 22200588/ 0842152355/ 0763238588/ 0357638588/ 0334282388/ 0849351080/

0766151080/ 0358201080

Email: bidv247@bidv.com.vn ()

Swift code: BIDVVNVX

Đăng ký email để nhận thông tin từ BIDV

Email

Loại tin đăng ký nhận



BIDV (/vn/ca-nhan)

Đăng ký

Đăng

Nhập

(#)

(https://bidv.com.vn/en/tra-cuu-lai-suot) © 2018 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

cuu-lai-

suot EN

- (https://bidv.com.vn/en/tra-cuu-lai-suot) •  (https://www.facebook.com/BIDVbankvietnam)
-  (https://www.linkedin.com/company/1873437/)
-  (https://www.youtube.com/channel/UC42tGYv5Mbwuyz5u7v9-uBg)
-  (https://zalo.me/3644272514222140240)





(/vn/ca-nhan)

Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm

(https://i

Cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh).

Kỳ hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	1.6%	0%	0%
2 Tháng	1.6%	0%	0%
3 Tháng	1.9%	0%	0%
4 Tháng	1.9%	0%	0%
5 Tháng	1.9%	0%	0%
6 Tháng	3.0%	0%	0%
7 Tháng	3.0%	0%	0%
8 Tháng	3.0%	0%	0%
9 Tháng	3.0%	0%	0%
10 Tháng	3.0%	0%	0%
11 Tháng	3.0%	0%	0%
12 Tháng	4.7%	0%	0%
13 Tháng	4.7%	0%	0%
15 Tháng	4.7%	0%	0%
18 Tháng	4.7%	0%	0%
24 Tháng	4.7%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%

Doanh nghiệp

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh).

Kỳ hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	1.6%	0%	0%

Kỳ hạn	(/vn/ca-nhan)	VND	USD	EUR
2 Tháng		1.6%	0%	0%
3 Tháng		1.9%	0%	0%
4 Tháng		1.9%	0%	0%
5 Tháng		1.9%	0%	0%
6 Tháng		2.9%	0%	0%
7 Tháng		2.9%	0%	0%
8 Tháng		2.9%	0%	0%
9 Tháng		2.9%	0%	0%
10 Tháng		2.9%	0%	0%
11 Tháng		2.9%	0%	0%
12 Tháng		4.2%	0%	0%
13 Tháng		4.2%	0%	0%
15 Tháng		4.2%	0%	0%
18 Tháng		4.2%	0%	0%
24 Tháng		4.2%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán		0.2%	0%	0%

(https://i

Điều khoản sử dụng (/vn/dieu-khoan-su-dung) An toàn & Bảo mật (/vn/an-toan-bao-mat) Sơ đồ trang (/vn/so-do-trang) Webmail (https://webmail.agribank.com.vn)

Đăng ký nhận tin (/vn/dang-ky-nhan-tin) English (/en)

2019 Bản quyền thuộc về Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Hội sở: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

ĐT: 1900558818/(+84-24)32053205, Email: cskh@agribank.com.vn, Swift Code: VBAA/VNX

Theo dõi chúng tôi



(https://www.facebook.com/agribankvn) (https://www.youtube.com/agribankvn)